



PHIẾU TỰ HỌC MÔN TOÁN

Mã: 52301



Họ và tên: Lớp:

Bài 1: a) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:

$$3,127\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$15,3\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$0,35\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$25\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

b) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là xăng-ti-mét khối:

$$5,345\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$$

$$236,9\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$$

$$0,74\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$$

$$1,75\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$$

$$\frac{3}{4}\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$$

$$\frac{1}{8}\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$$

Bài 2: Số

$$3,238\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$4789\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3\dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$0,21\text{m}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$1\text{m}^3\ 246\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$$

$$10001\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3\dots\dots\dots\text{dm}^3$$

Bài 3: Điền dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp vào ô trống



$$300\text{cm}^3 \quad \square \quad 3\text{dm}^3$$

$$0,001\text{dm}^3 \quad \square \quad 1\text{m}^3$$

$$0,5\text{dm}^3 \quad \square \quad 500\text{m}^3$$

$$2005\text{cm}^3 \quad \square \quad 2\text{dm}^3$$

$$4\text{dm}^3\ 32\text{cm}^3 \quad \square \quad 4,32\text{dm}^3$$

$$4538\text{lít} \quad \square \quad 4,538\text{m}^3$$

$$8\text{m}^3 \quad \square \quad 8000\text{dm}^3$$

$$0,5\text{m}^3 \quad \square \quad 500\text{dm}^3$$

$$15\text{m}^3 \quad \square \quad 1500\text{dm}^3$$

$$2,5\text{m}^3 \quad \square \quad 400\text{dm}^3$$

Bài 14: Viết tiếp vào chỗ chấm:

Một khối gỗ dạng hình lập phương có cạnh 5dm. Biết 1dm^3 gỗ đó cân nặng 1,8kg. Hỏi cả khối gỗ đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Đáp số:kg



Trên bước đường thành công, không có dấu chân người lười biếng.

